mǔ lì

牡蛎

noun · oyster

Example Sentences

Wǒ xǐ huan chī shēng mǔ lì
我喜欢吃生牡蛎。

I like to eat raw oysters.

Zhè jiā cān tīng de kǎo mǔ lì fēi cháng xīn xiān
这家餐厅的烤牡蛎非常新鲜。

The grilled oysters at this restaurant are very fresh.

Yú mín zài tuì cháo shí cǎi jí mǔ lì
渔民在退潮时采集牡蛎。

Fishermen collect oysters at low tide.

Trace each character, then write the word on your own.